

BÁO CÁO TỔNG KẾT

HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH, ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2017, KẾ HOẠCH 2018 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN VINALINES LOGISTICS VIỆT NAM

PHẦN 1

TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH, ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2017

A. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017

1. Bối cảnh kinh tế năm 2017

Thị trường logistics thế giới đạt trung bình khoảng 8 nghìn tỷ USD/năm trong hai năm gần đây, tương đương khoảng 11% GDP thế giới. Năm 2017, giá trị thị trường ước đạt khoảng 9 nghìn tỷ USD, trong đó 4 công ty lớn nhất thế giới là Ceva Logistics, DHL, FedEx, và UPS chiếm 15% tổng doanh thu toàn cầu.

Sự tăng trưởng nhanh chóng của thương mại điện tử và ngành công nghiệp tự động hóa là những yếu tố chính thúc đẩy thị trường logistics toàn cầu trong năm 2017. Các lĩnh vực sử dụng dịch vụ logistics trên quy mô lớn trên toàn cầu bao gồm: bán lẻ, vận tải, sản xuất, truyền thông, giải trí, ngân hàng và tài chính, viễn thông và hoạt động của chính phủ (các tiện ích công cộng). Xu hướng logistics trở thành sự liên kết chéo giữa các ngành công nghiệp đã hình thành trong những năm gần đây, đặt ra yêu cầu thay đổi trong nội tại ngành logistics để thích ứng với những thay đổi trong các ngành mà nó phục vụ. Đây là động lực thúc đẩy sự đổi mới của lĩnh vực logistics đồng thời cũng là thách thức lớn trong bối cảnh kinh tế thế giới còn nhiều bất ổn khó lường. Nhìn chung, lĩnh vực logistics thế giới có sự chuyển dịch trọng tâm về các thị trường đang phát triển tại châu Á với các gói dịch vụ tích hợp nhiều loại hình logistics, tập trung vào việc sử dụng các dịch vụ logistics thuê ngoài để giảm chi phí hoạt động và chi phí đầu tư, nâng cao năng lực cốt lõi của doanh nghiệp, tránh đầu tư dàn trải và rủi ro cho các hoạt động khác.

Việt Nam đang đứng thứ 64/160 nước về mức độ phát triển logistics với tốc độ phát triển của ngành đạt khoảng 14-16%, quy mô khoảng 40-42 tỷ USD/năm và đứng thứ 4 trong ASEAN sau Singapore, Malaysia, Thái Lan. Mặc dù có nhiều tiềm năng, nhưng đến nay năng lực cạnh tranh của ngành logistics Việt Nam vẫn còn hạn chế. Cơ sở hạ tầng cả phần cứng và phần mềm cũng như công nghệ quản lý và môi trường chính sách, mặc dù đã được cải thiện trong những năm qua, nhưng vẫn cần được đẩy mạnh hơn nữa

để bắt kịp trình độ phát triển của các nước đối tác và đối thủ cạnh tranh trong khu vực. Các doanh nghiệp logistics Việt Nam hầu hết có quy mô nhỏ và vừa, chỉ đáp ứng được một phần của chuỗi giá trị logistics, tập trung chủ yếu vào các dịch vụ giao nhận, cho thuê kho bãi, làm thủ tục hải quan, gom hàng lẻ, chưa tham gia điều hành cả chuỗi logistics như các doanh nghiệp FDI.

2. Các chỉ tiêu kinh tế đạt được năm 2017

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2016	Kế hoạch 2017	Thực hiện 2017	So sánh thực hiện với (%)	
					TH 2016	KH 2017
1. Tổng doanh thu	Triệu đồng	4.450.429	3.000.000	3.288.259	73,88	109,61
2. Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	16.861	17.000	19.873	117,86	116,90
3. Lương bình quân (trđ/ng/tháng)	Triệu đồng	8.800	8.800	8.800	100	100
4. Sản lượng	Triệu đồng	43.874	52.000	43.100	98,25	82,89
5. Cổ tức	%	7	7	7	100	100

Các chỉ tiêu về DT và SL của các mảng dịch vụ thực hiện năm 2017

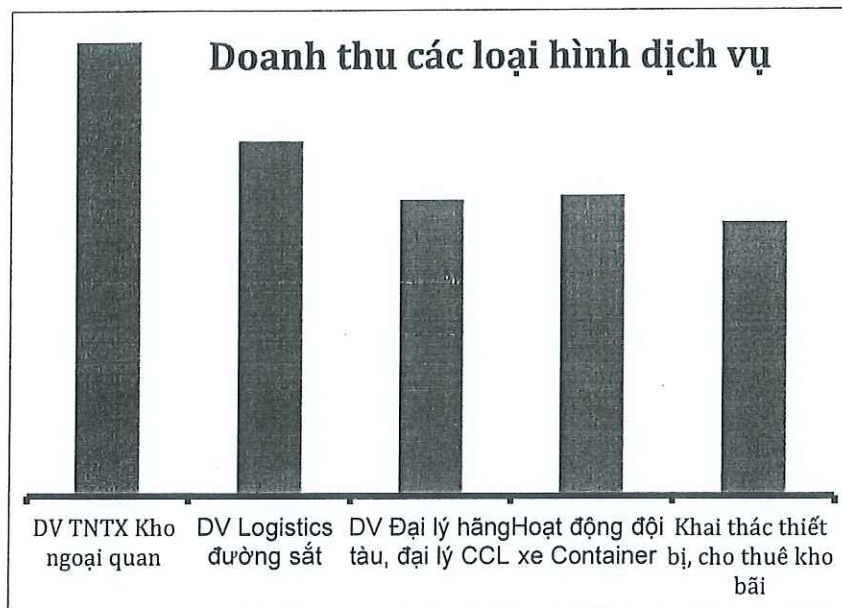
ĐVT: - Sản lượng (TEU) - Doanh thu (DT) Triệu đồng

TT	Doanh thu	Thực hiện năm 2016		Thực hiện năm 2017		So sánh về sản lượng (%)	So sánh về doanh thu (%)
		SL	DT	SL	DT		
1	Dịch vụ Logistics, Đường sắt	15.094	135.847	15.600	119.468	103,36	87,95
2	Dịch vụ Tạm nhập - Tái xuất, Kho ngoại quan	10.780	4.255.541	11.000	3.112.462	102,04	73,14
3	Hoạt động của đội xe Container	10.550	27.030	9.200	20.037	87,21	74,13
4	Dịch vụ đại lý hãng tàu, đại lý CCL	7.450	16.996	7.300	17.250	97,99	101,50
5	Khai thác thiết bị, thuê kho bãi		9.915		8.267		83,38
Tổng		43.874	4.445.329	43.100	3.277.484	98,24	73,73

(BCTC năm 2017 - Số liệu đã được kiểm toán)

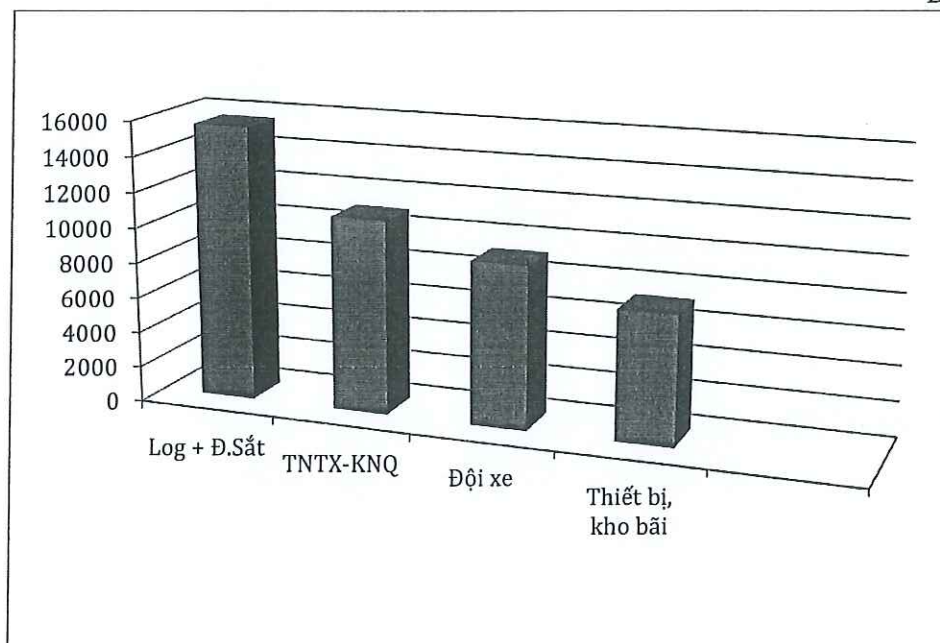
Biểu đồ so sánh các chỉ tiêu về doanh thu của các loại hình dịch vụ

ĐVT: Triệu đồng



Biểu đồ so sánh các chỉ tiêu về sản lượng của các loại hình dịch vụ

ĐVT: TEU



3. Đánh giá tình hình hoạt động SXKD năm 2017

Tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2017 có những đặc điểm

sau:

3.1. Dịch vụ Tạm nhập tái xuất – Kho ngoại quan

Năm 2017, Công ty tập trung khai thác dịch vụ hàng hoá xuất nhập khẩu chủ yếu cho các đối tác Trung Quốc qua các cửa khẩu biên giới: Cao Bằng, Lạng Sơn, Lào Cai, Móng Cái, Hà Giang... và kho ngoại quan, hàng chuyển khẩu. Các mặt hàng chủ yếu là thực phẩm đông lạnh, hoa quả khô, hoa quả đóng hộp. Tuy nhiên, hoạt động tạm nhập tái xuất còn gặp nhiều khó khăn do chính sách giao thương hàng hoá của Trung Quốc có những thay đổi khiến hàng hoá tại cửa khẩu bị ùn tắc, lượng hàng hoá còn tồn tại Cảng Hải Phòng tương đối nhiều, sự cạnh tranh lớn của các đơn vị cùng ngành dẫn đến mất cân bằng giữa cung và cầu. Ngoài ra phí hãng tàu, phí bến bãi tại các cửa khẩu, phí tại cảng đều tăng khiến doanh thu dịch vụ tăng nhưng lợi nhuận không đạt như kỳ vọng.

3.2. Dịch vụ Logistics và vận tải đường sắt

- Hoạt động vận tải nội địa

Nhờ việc duy trì và không ngừng nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ cho các đối tác truyền thống, mang lại doanh thu ổn định như Honda Việt Nam, Texhong Ngân Long - Quảng Ninh, tập đoàn TCT Group, HT Solar... nên trong năm 2017, Công ty nhận được sự tín nhiệm và gia tăng sản lượng hàng hóa từ phía khách hàng. Cụ thể:

+ Công ty kết hợp với liên doanh Honda Logistics vận chuyển hàng thành phẩm và phụ tùng của Honda Việt Nam. Trong năm 2017, doanh thu đạt 54.178.547.873 đồng (tăng 42% so với năm 2016), lợi nhuận sau thuế đạt 5.326.107.110 đồng (tăng 32% so với năm 2016). Sau những khó khăn như giá nhiên liệu giảm khiến Honda VN yêu cầu giảm giá cước vận chuyển (từ 5 -10%), việc cắt giảm sản lượng và nghiệp vụ nhận hàng DCC từ hãng cũng như sự cạnh tranh gay gắt của các đối tác cùng cung cấp các dịch vụ cho Honda như NKV, các nhà thầu phụ khác của Honda..., trong năm 2017, dịch vụ của VNLL nhận được sự tín nhiệm từ Honda nên doanh thu và lợi nhuận của dịch vụ vận tải nội địa cũng tăng lên. Ngoài ra, Công ty còn cung cấp dịch vụ vận chuyển cho các đối tác như Công ty Việt Phong, Thạch Long, vận tải Traco, Đông Nam Á Lào Cai với các mặt hàng chính như bột đá, vỏ tôm, phân bón, phốt pho...

+ Các công tác nghiệp vụ với Texhong được duy trì và đảm bảo chất lượng. Trong quý III/2017, Công ty đã ký kết thêm hợp đồng cung cấp dịch vụ vận tải cho ba công ty trực thuộc tập đoàn Texhong bao gồm: May mặc Hoa Lợi Đạt, Nhuộm Texhong VN, Công ty TNHH KCN Texhong VN.

+ Tháng 8/2017, Công ty đã ký Hợp đồng với HT Solar để vận chuyển các thiết bị, nguyên vật liệu sản xuất tấm quang điện mặt trời tại Khu công nghiệp Trảng Dục, Hải Phòng với sản lượng hàng nhập trung bình đạt 50 cont/tháng.

- Hoạt động xuất nhập khẩu

+ Công ty duy trì dịch vụ vận chuyển hàng hoa quả nhập khẩu từ Thái Lan, qua Lào (kết hợp với các đối tác như Jo Bounmy, Lao Disheng...) và xuất khẩu sang Trung Quốc

với sản lượng trung bình đạt 60 cont/tháng.

+ Một số tuyến mới được phát triển trong quý III/2017 như Đức – Hải Phòng, Mỹ - Hồ Chí Minh, Úc – Hà Nội đã đi vào khai thác ổn định. Các tuyến Nhật Bản - Hồ Chí Minh, Nhật Bản – Hải Phòng, Trung Quốc – Hải Phòng đã được mở rộng.

- **Vận tải đường sắt:** Hoạt động của đoàn tàu chuyên tuyến gia tăng mạnh trong những tháng cuối năm do nhu cầu thị trường tăng. Đoàn tàu liên vận quốc tế tuyến Trung Quốc – Lào Cai cũng đã có những chuyến biển tích cực, tần suất chạy tàu gia tăng.

3.3. Hoạt động của đội xe vận tải container

- Các chi nhánh Hải Phòng, Hồ Chí Minh đang đẩy mạnh khai thác hoạt động vận tải container đường bộ bao gồm: các tuyến dài từ Hải Phòng đi các cửa khẩu Cao Bằng, Lạng Sơn, Hà Giang..., tuyến Hải Phòng - Lào Cai; khai thác vận chuyển đường bộ cho các khu công nghiệp tập trung ở một số tỉnh quanh Hà Nội như Bắc Ninh, Hải Dương... và các tuyến ngắn tại chi nhánh Hồ Chí Minh cho các khách hàng như: Công ty GVLink, Công ty Logistics Portserco, Công ty Tôn Đông Á Đà Nẵng, Công ty ITI Logistics Việt Nam Công ty CP Vinafco...

- Xu hướng vượt cầu trên thị trường vận tải và sự khan hiếm hàng hoá là hai nhân tố chính dẫn đến sự cạnh tranh gay gắt giữa các doanh nghiệp, đặc biệt là về giá cước. Để duy trì lượng hàng hóa ổn định, đảm bảo lợi nhuận và tần suất quay vòng của xe cũng như đưa ra một giá cước cạnh tranh, Công ty đã phải tính toán, xem xét và xây dựng nhiều phương án khai thác phù hợp. Tuy nhiên do đội xe đã cũ, tải trọng thấp nên việc lựa chọn hàng hoá có tải trọng phù hợp còn khó khăn, dẫn đến cước vận tải thấp, hiệu quả kinh tế chưa cao. Mặt khác, do các xe thường xuyên phát sinh hư hỏng và chi phí sửa chữa lớn, thời gian sửa chữa kéo dài nên hoạt động khai thác đội xe cũng bị ảnh hưởng ít nhiều.

3.4. Khai thác các dịch vụ gia tăng

- Các dịch vụ khai thác được duy trì bao gồm: lưu kho, bãi, lưu conts, nâng hạ, đóng hàng, cắm điện... và dịch vụ kho ngoại quan tại ICD Lào Cai, Bãi 1 tại Hải Phòng.

- Trong năm 2017, căn cứ nhu cầu phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh ngắn hạn và dài hạn của Công ty, VNLL đã tiến hành thuê lại một phần diện tích kho bãi VMSC 16,2 ha tại khu vực Đình Vũ, Hải Phòng để triển khai dịch vụ lưu kho đối với hàng hóa của Texhong và lưu bãi đối với xe ô tô của Honda.

3.5. Dịch vụ đại lý hãng tàu

- Phòng Marketing, CN Hải Phòng, CN HCM đã tích cực khai thác thêm khách hàng mới trong hoạt động kinh doanh vận tải quốc tế, giao hàng door to door, đại lý tàu biển trong và ngoài nước, các đại lý trong hệ thống WCA, mảng đại lý tàu Bulk... Các hãng tàu mà công ty đang làm dịch vụ như: Maerk line, MOL, WANHAI, MSC...

- Công ty đã đẩy mạnh việc phối kết hợp với các Công ty con, Công ty thành viên trong Tổng công ty Hàng hải Việt Nam hoạt động cùng lĩnh vực, như Công ty vận tải

Biển Đông, VCSC, Vosco ...và các Công ty kinh doanh dịch vụ cảng, vận tải để cùng khai thác sử dụng dịch vụ của nhau nhằm hỗ trợ cũng như tăng doanh thu trong hoạt động kinh doanh.

4. Tình hình thực hiện các dự án đầu tư

Công ty hiện đang là chủ đầu tư của các dự án: Cảng nội địa (ICD) Lào Cai; Khu dịch vụ hậu cần Cảng Cái Lân; Khu kho bãi Logistics Vinalines tại đồi Ghềnh Tấu; Kho ngoại quan và Trung tâm Logistics tại Khu công nghệ cao Hòa Lạc. Tình hình triển khai thực hiện các dự án cụ thể như sau:

a. Dự án Cảng nội địa (ICD) Lào Cai

Công ty tiếp tục nghiên cứu lập dự án Đầu tư xây dựng Cảng nội địa (ICD) Lào Cai – Giai đoạn mở rộng trên phần diện tích 5,221 ha với tổng mức đầu tư 125,909 tỷ đồng. Tuy nhiên, do đơn giá san tạo mặt bằng theo quy định mới của UBND tỉnh Lào Cai thay đổi theo hướng cao hơn rất nhiều so với dự trù ban đầu (tăng 232%), làm ảnh hưởng rất lớn tới tính hiệu quả, tính khả thi của dự án đầu tư nên Công ty cũng đang tiếp tục đề nghị UBND tỉnh Lào Cai xem xét lại đơn giá san tạo mặt bằng theo hướng cắt giảm hoặc cho phép Công ty giãn tiến độ dự án để Công ty có căn cứ tính toán và phân kỳ đầu tư dự án phù hợp, đảm bảo tính hiệu quả của dự án và cũng như nguồn vốn đầu tư của Công ty.

b. Dự án tại Quảng Ninh

- Dự án Khu dịch vụ hậu cần cảng Cái Lân

+ Tiếp tục thực hiện các nội dung trong hợp đồng hợp tác đầu tư số 01/HĐKT/VNLL-NHOQN ký ngày 29/9/2016 với NHO Quảng Ninh. Trong năm 2017, VNLL đã phối hợp với NHO Quảng Ninh hoàn thiện các thủ tục pháp lý của dự án. Đến ngày 2/8/2017 dự án đã được UBND tỉnh Quảng Ninh phê duyệt quyết định giao đất số 2994/QĐ-UBND.

+ Đối với các dự án thành phần còn lại Công ty đã tiến hành đàm phán với NHO Quảng Ninh để tiếp tục thực hiện dự án tại lô B1, G2 và phần diện tích hạ tầng xung quanh.

+ Trong năm 2017 công ty đã phối hợp với đơn vị tư vấn lập phương án thiết kế dự án Khu kho bãi Container Vinalines Logistics tại lô B2, B3, B4 Khu dịch vụ Hậu cần Cảng Cái Lân. Đồng thời trình Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt chủ trương đầu tư thực hiện dự án.

- Dự án Khu kho bãi Logistics Vinalines tại đồi Ghềnh Tấu

Mặt bằng dự án khu dịch vụ hậu cần Cảng Cái Lân là vùng đất trũng rộng lớn với nhiều ao, hồ. Do đó Công ty đã có chủ trương khai thác đất tại đồi Ghềnh Tấu để san lấp mặt bằng khu dịch vụ hậu cần cảng Cái Lân, sau đó thực hiện dự án khu kho bãi tại Ghềnh Tấu. Tuy nhiên, việc đền bù giải phóng mặt bằng dự án khu dịch vụ hậu cần Cảng Cái Lân chậm chễ do nhiều nguyên nhân khách quan khác nhau. Sau nhiều lần được

UBND tỉnh gia hạn thời gian cho thuê đất, đến ngày 24/10/2017, UBND tỉnh Quảng Ninh đã ra Quyết định số 3976/QĐ-UBND thu hồi 36.212,8 m² phần đất cho Công ty thuê.

Công ty đã tích cực phối hợp với Trung tâm phát triển quỹ đất và UBND thành phố Hạ Long xác định các khoản kinh phí mà Công ty đã bỏ ra trong quá trình triển khai các thủ tục để thực hiện dự án để đề nghị UBND Tỉnh Quảng Ninh xem xét hỗ trợ hoàn trả lại khoản kinh phí mà Công ty đã bỏ ra.

c. Dự án Kho ngoại quan và trung tâm Logistics tại KCN Hòa Lạc

Ngày 13/01/2017, Công ty đã ký thỏa thuận góp vốn thành lập công ty cổ phần với Công ty TNHH MTV phát triển khu công nghệ Cao Hòa Lạc và Công ty TNHH đầu tư và phát triển Trịnh Gia để triển khai thực hiện dự án. Các bên đã thống nhất Điều lệ thành lập công ty cổ phần và đang hoàn tất các thủ tục hồ sơ thành lập công ty cổ phần.

B. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 của Công ty

Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2018
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	3.508.700
2	Tổng chi phí	Triệu đồng	3.486.700
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	22.000
4	Sản lượng hàng hóa	TEU	51.000
5	Nộp ngân sách	Triệu đồng	Theo quy định
6	Cổ tức	%	7%
7	Tiền lương bình quân	Triệu đồng/người/tháng	8,9

Năm 2018, dự báo thị trường sẽ gặp rất nhiều khó khăn do sức ép cạnh tranh gay gắt từ các đối thủ trong và ngoài nước nên Công ty xác định duy trì mức tăng trưởng lợi nhuận từ 3 – 5% so với năm 2017. Mục tiêu trong năm 2018 là nâng cao chất lượng dịch vụ logistics, mở rộng địa bàn kinh doanh nâng tầm thương hiệu Vinalines Logistics trong và ngoài nước. Để đạt được mục tiêu đề ra, Công ty đã xây dựng kế hoạch cụ thể như sau:

TT	Nhiệm vụ chính	Kế hoạch 2018
I	Hoạt động sản xuất kinh doanh	
1	Dịch vụ Logistics	<ul style="list-style-type: none"> - Nâng cao chất lượng dịch vụ mà công ty đang cung cấp đặc biệt chú trọng đến nguồn khách hàng truyền thống như Texhong, Honda, Samsung, HT Solar... - Nâng cao chất lượng dịch vụ logistics tại cửa khẩu sân bay Quốc tế Nội Bài – Hà Nội - cửa ngõ thông thương quan trọng của khu vực phía Bắc nhằm thu hút nhiều hơn khách hàng sử dụng dịch vụ của Công ty. - Đẩy mạnh cung cấp các dịch vụ logistics tại các khu công nghiệp như Bắc Ninh, Hà Nam, Vĩnh Phúc và các nhà máy khu vực lân cận. - Tiếp tục hoàn thiện và phát triển chuỗi dịch vụ Logistics Thái Lan – Lào – Việt Nam – Trung Quốc. - Nghiên cứu và phát triển dịch vụ Logistics tại khu vực miền Đông và Tây Nam Bộ nhằm sâu chuỗi hoạt động Logistics của Công ty từ Bắc - Trung - Nam. - Đào tạo, nâng cao trình độ cho cán bộ logistics từ đó nâng cao năng lực phục vụ, đáp ứng mọi yêu cầu khẩn trương nhất từ phía khách hàng. - Phối hợp chặt chẽ với các phòng ban, chi nhánh có liên quan để cung ứng chuỗi dịch vụ logistics tốt nhất với chi phí hợp lý nhất và mang lại sự tin tưởng nhất cho khách hàng. ICD Lào Cai là điểm trung chuyển để khai thác các dịch vụ tại Lào Cai và các tỉnh lân cận như Lai Châu, Điện Biên, Hà Giang.
2	Vận tải đường sắt	<ul style="list-style-type: none"> - Duy trì khai thác lượng hàng hóa cho tàu thường đồng thời nghiên cứu việc đầu tư toa riêng, chỉ thuê hành trình và sức kéo nhằm giảm chi phí để có giá cước hợp lý nhằm thu hút được khách hàng sử dụng dịch vụ vận tải đường sắt. - Đẩy mạnh phát triển dịch vụ đường sắt liên vận quốc tế tại Lào Cai nhằm tăng cường giao thương hàng hóa giữa Việt Nam - Trung Quốc. Triển khai thủ tục cần thiết để sớm ký kết hợp đồng vận chuyển quốc tế bằng đường sắt tuyến Châu Âu. - Triển khai khai thác tuyến đường sắt ga Đồng Đăng – Lạng Sơn, thuê kho bãi của đường sắt để phục vụ việc lưu kho hàng hóa nhằm tiết kiệm các chi phí lưu kho, cắm điện, xe quay đầu nhanh...

3	Dịch vụ TNTX – Kho ngoại quan	<ul style="list-style-type: none"> - Công ty tiếp tục duy trì khai thác dịch vụ hàng hóa xuất nhập khẩu chủ yếu cho các đối tác Trung Quốc qua các cửa khẩu biên giới: Cao Bằng, Lạng Sơn, Lào Cai, Móng Cái, Hà Giang... và kho ngoại quan, hàng chuyên khẩu với các mặt hàng chủ yếu là thực phẩm đông lạnh, hoa quả khô, hoa quả đóng hộp. - Tìm kiếm và mở rộng các dịch vụ tại cửa khẩu sân bay Quốc tế Nội Bài. - Đẩy mạnh phát triển khai thác hàng hoa quả nội địa kết hợp với dịch vụ thương mại.
4	Đội xe container	<ul style="list-style-type: none"> - Tính toán và điều chuyển đội xe giữa các chi nhánh một cách hợp lý để nâng cao hiệu quả khai thác đội xe. - Đẩy mạnh khai thác tối đa đội xe kết hợp vận chuyển với đường biển hàng hai chiều Bắc – Nam, hàng door-door và các dịch vụ vận chuyển gia tăng cho hàng hóa vận chuyển bằng đường sắt tại Lạng Sơn. - Nâng cao công tác quản lý đội xe, tiết kiệm chi phí, nâng cao ý thức lái xe.
5	Đại lý hãng tàu	Tiếp tục phối hợp với các đơn vị thành viên của Tổng công ty trong việc khai thác dịch vụ vận tải đường biển. Mở rộng quan hệ hợp tác với các lines nội địa để hưởng được nhiều chính sách ưu đãi hơn và cũng thuận tiện hơn trong việc đáp ứng nhu cầu của khách hàng, bổ sung thêm sản lượng bằng các hợp đồng với các lines như Vosco, VCSC...
6	Khai thác thiết bị, cho thuê kho bãi	<ul style="list-style-type: none"> - Duy trì nguồn khách hàng thuê kho thường và kho ngoại quan, phát triển các dịch vụ khác liên quan đến kho ngoại quan bao gồm: nâng/hạ, bốc xếp, vận chuyển, giao nhận nhằm khai thác tối đa diện tích của kho thường và kho ngoại quan. - Khai thác tốt dịch vụ kho bãi tại ICD Lào Cai. - Phát triển mạnh dịch vụ thuê kho, bãi tại Hải Phòng, Vĩnh Phúc, Hà Nam, và các tỉnh phía Nam như Hồ Chí Minh, như Bình Dương, Đồng Nai...

II	Hoạt động đầu tư	
1	Các dự án đầu tư	<p>Dự án Cảng nội địa ICD Lào Cai:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục đề nghị UBND tỉnh Lào Cai xem xét lại đơn giá san tạo mặt bằng theo hướng cắt giảm hoặc cho phép Công ty giãn tiến độ dự án để Công ty có căn cứ tính toán và phân kỳ đầu tư dự án phù hợp. - Hoàn thiện hồ sơ quy hoạch, thiết kế trình Tổng công ty Hàng hải Việt Nam xem xét thông qua để triển khai thực hiện công tác xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật, nền bãi hàng, hệ thống tường rào bảo vệ và hệ thống kỹ thuật liên quan tại ICD Lào Cai. <p>Dự án Khu dịch vụ hậu cần dịch vụ cảng Cái Lân:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phối hợp với Công ty TNHH Tổ chức nhà Quốc gia Quảng Ninh triển khai hoàn tất giai đoạn 1 dự án Khu dịch vụ Hậu cần Cảng Cái Lân để sớm hoàn tất công tác thanh quyết toán đối với Hợp đồng hợp tác giai đoạn 1 của dự án và thực hiện các công việc với NHO Quảng Ninh theo thỏa thuận tại hợp đồng hợp tác kinh doanh số 01/2018/VNLL-NHOQN ngày 10/01/2018. - Tiếp tục phối hợp với UBND thành phố Hạ Long triển khai công tác đền bù 18 hộ dân theo quy hoạch điều chỉnh mới tại Quyết định số 224/QĐ-UBND. - Nghiên cứu, hoàn thiện khâu thiết kế, lựa chọn nhà thầu thực hiện dự án đầu tư xây dựng khu kho bãi Vinalines Logistics giai đoạn 1 với các hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật và một phần nhà kho với diện tích khoảng 1.500m². - Tìm kiếm đối tác, ký hợp đồng hợp tác đầu tư để triển khai thực hiện dự án tại lô đất xây dựng cao ốc văn phòng D và lô đất thương mại dịch vụ E2 theo quy hoạch được phê duyệt tại Quyết định 224/QĐ-UBND ngày 15/01/2018 của UBND TP Hạ Long. <p>Dự án Khu kho bãi Logistics Vinalines tại đồi Ghềnh Tấu:</p> <p>Ngày 24/10/2017 UBND tỉnh Quảng Ninh ra quyết định số 3976/QĐ- UBND về việc thu hồi 36.212,8 m² của dự án do chậm tiến độ triển khai. Vì vậy Công ty sẽ tích cực phối hợp với trung tâm phát triển quỹ đất và UBND thành phố Hạ Long xác định các khoản kinh phí mà công ty đã bỏ ra trong quá trình triển khai các thủ tục thực hiện dự án và trình UBND tỉnh Quảng Ninh xem xét hoàn trả</p>

		<p>kinh phí cho Công ty.</p> <p>Dự án Kho ngoại quan và trung tâm logistics tại KCN cao Hoà Lạc: Hoàn thiện công tác chuẩn bị để đưa Công ty CP Vinalines Hoà Lạc Logistics vào hoạt động và triển khai các thủ tục cần thiết để xây dựng hệ thống kho, bãi.</p>
2	Đầu tư phương tiện vận tải và cơ sở vật chất kho, bãi làm hàng	<ul style="list-style-type: none"> - Công ty tiếp tục nghiên cứu phương án đầu tư phương tiện vận tải để phục vụ kinh doanh trong đó ưu tiên dòng xe chuyên dùng có máy phát điện để vận chuyển hàng lạnh. - Linh hoạt trong công tác điều động đội xe giữa các chi nhánh nhằm khai thác tối đa hiệu quả đội xe. - Nghiên cứu việc thuê lại kho, bãi hoặc đầu tư xây dựng để phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty ở các địa bàn trọng điểm tại Bắc – Trung – Nam như Hà Nam, Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Hải Phòng, Hồ Chí Minh Cần Thơ, Bình Dương, Đồng Nai...
III Quản trị công ty		
1	Quản trị tài chính	Quản trị tài chính hiệu quả nhằm nâng cao sử dụng nguồn vốn, phân bổ hợp lý nguồn vốn trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư của Công ty để tối đa hóa lợi ích của các cổ đông.
2	Quản trị nguồn nhân lực	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng đào tạo nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao về lĩnh vực hoạt động của công ty, nâng cao trình độ nghiệp vụ của các cán bộ làm công tác giao nhận, chứng từ xuất nhập khẩu. Xây dựng được đội ngũ lái xe có trình độ chuyên môn tay nghề cao, nhiệt tình với công việc, ý thức giữ gìn xe, có tư tưởng ổn định, mong muốn gắn bó, đóng góp lâu dài cho Công ty. - Điều chuyển, bố trí lao động phù hợp nhằm nâng cao năng suất lao động. Áp dụng phương pháp khoán lương, thưởng theo chỉ tiêu kế hoạch, tỷ lệ doanh thu, lợi nhuận.

3	Áp dụng khoa học công nghệ	<p>- Triển khai áp dụng khoa học công nghệ và các phần mềm quản lý vào hoạt động SXKD nhằm tiết kiệm chi phí quản lý và nâng cao năng suất lao động như : phần mềm quản lý vận tải; phần mềm quản lý chi phí Logistics; áp dụng hệ thống tiêu chuẩn ISO nhằm nâng cao chất lượng hoạt động mọi mặt của Công ty.</p> <p>- Áp dụng phần mềm BS, workplace đối với toàn công ty, đảm bảo hệ thống thông tin liên lạc nhất quán giữa các phòng ban, chi nhánh, áp dụng quản lý văn bản hành chính bằng phần mềm chuyên dụng để giảm thiểu số lượng văn bản lưu trữ theo phương pháp truyền thống. Xây dựng các hệ thống để có thể quản trị dữ liệu, định hướng kết nối khách hàng nhằm thực hiện các hoạt động 3PLs và 4PLs hiệu quả.</p>
4	Thực hành tiết kiệm	<p>Thực hiện triệt để các chủ trương tiết kiệm tránh lãng phí của Công ty cụ thể : Chống lãng phí trong điều hành và các nguồn năng lượng đầu vào như chi phí quản lý doanh nghiệp; tránh lãng phí nguồn vốn chủ chốt trong doanh nghiệp như tài chính, con người; lãng phí về cơ sở vật chất và các phương tiện phục vụ sản xuất kinh doanh như mặt bằng, kho bãi, văn phòng, máy móc thiết bị và chống lãng phí các tài sản vô hình như thời gian làm việc, chất xám của nhân sự. Công ty đã áp dụng khoa học công nghệ và xây dựng hệ thống phần mềm để kiểm tra, giám sát hoạt động vận tải ; nâng cao ý thức người lao động trong việc tiết kiệm chống lãng phí trong hoạt động SXKD nhằm mang lại hiệu quả cao trong công việc.</p>

C. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

Năm 2018 được xác định là một năm nhiều thách thức đối Công ty do sức ép cạnh tranh từ thị trường. Để đảm bảo hoàn thành kế hoạch đã đặt ra, Công ty xin đề xuất Đại hội đồng cổ đông một số vấn đề sau:

1. ĐHCĐ thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động đầu tư phát triển năm 2017; phương hướng, kế hoạch sản xuất kinh doanh và hoạt động đầu tư phát triển năm 2018, những đề xuất, kiến nghị của Công ty CP Vinalines Logistics VN.
2. Nhằm đảm bảo tối đa quyền lợi của các cổ đông cũng như để hoạt động sản xuất kinh doanh phát triển theo đúng định hướng chiến lược đã đề ra của Công ty, Hội đồng quản

trị kính đề nghị ĐHĐCĐ thông qua chủ trương và uỷ quyền (các quyền của ĐHĐCĐ theo Điều lệ Công ty) cho Hội đồng quản trị được chủ động trong việc:

- Quyết định các thủ tục, hồ sơ có liên quan đến các dự án đầu tư phát triển, mua sắm phương tiện, thiết bị phục vụ hoạt động SXKD; chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ các dự án, thành lập Công ty Cổ phần nhằm nắm bắt các cơ hội đầu tư kịp thời, đảm bảo nguồn vốn đầu tư;
- Quyết định chuyển đổi các chi nhánh trực thuộc Công ty thành các công ty TNHH MTV vào thời điểm thích hợp nhằm nâng cao tính chủ động trong hoạt động kinh doanh của chi nhánh từ đó nâng cao năng lực quản lý, năng lực kinh doanh của VNLL;
- Quyết định việc hợp tác liên doanh liên kết với các đối tác có đủ năng lực tài chính, kinh nghiệm hoạt động để thúc đẩy và mở rộng hoạt động SXKD của Công ty;
- Quyết định các thủ tục vay vốn ngân hàng hoặc sử dụng các đòn bẩy tài chính để phục vụ hoạt động SXKD và đầu tư phát triển của Công ty;
- Quyết định về lương, thưởng của Tổng giám đốc, Ban điều hành, cán bộ công nhân viên nhằm nâng cao năng suất lao động.

Trên đây là báo cáo Tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2017, phương hướng kế hoạch năm 2018 của Công ty CP Vinalines Logistics VN. Năm 2018, Công ty sẽ tiếp tục củng cố bộ máy hoạt động, hoàn thiện các quy trình, thao tác nghiệp vụ, tiếp thu các ý kiến đóng góp, nỗ lực hơn nữa trong các hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như các công tác đầu tư để hoàn thành kế hoạch đã đề ra nhằm đưa Công ty phát triển mạnh mẽ hơn trước, ổn định bền vững trong tương lai.

Trân trọng cảm ơn./



Mai Lê Lợi